

Cơ cấu dân số hai xã thuần nông ở tỉnh Thái Bình và Quảng Nam- Đà Nẵng

PHẠM XUÂN ĐẠI*

I - Các Cuộc nghiên cứu xã hội học của chúng tôi tiến hành tại xã Đông Dương, Đông Hưng, Thái Bình và xã Điện Hồng, Điện Bàn, Quảng Nam -Đà Nẵng. Đông Dương là một xã thuộc loại trung bình của huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Dân cư chủ yếu sống bằng nghề làm ruộng, những hoạt động kinh tế khác đem lại nguồn thu nhập không đáng kể. Bình quân ruộng đất ở đây cũng rất thấp, chỉ 1, 2 sào trên đầu người. Cơ cấu dân số khá đặc trưng đối với một nước đang phát triển: đáy tháp rộng, đỉnh tháp hẹp, phản ánh một tỷ suất sinh cao. Trẻ em dưới 15 tuổi chiếm tỷ lệ 29,8% so với tổng dân số toàn xã. Tuy nhiên, trong từng nhóm tuổi lại có sự chênh lệch rất lớn về số lượng.

Nhóm tuổi từ 0 đến 4 so với các nhóm sát đó giảm đáng kể. ở đây thể hiện kết quả của cuộc vận động thực hiện kế hoạch hóa gia đình tại địa phương trong vòng 5 năm trở lại đây.

Nhóm tuổi từ 5 đến 9 và 10 đến 14 chiếm tỷ lệ cao nhất so với các nhóm tuổi khác. Đó là hiện tượng "bùng nổ dân số sau chiến tranh". Sau năm 1975 hàng loạt bộ đội được giải ngũ, họ lập gia đình và sinh đẻ con cái. Qua thực tế cho thấy tất cả những người giải ngũ trở về nếu đã có gia đình rồi, mà vẫn ở trong độ tuổi sinh đẻ thì thường sinh thêm 1 đến 2 con nữa, bất kể số con đã có trước đó. Hơn nữa, chính sách và biện pháp kế hoạch hóa gia đình cũng chưa được chú trọng đúng mức trong thời gian này.

Nhóm tuổi 15 đến 19 cũng nằm trong hiện tượng bùng nổ này.

Các nhóm tuổi 20 đến 24, 25 đến 29, 30 đến 34 và 35 đến 39 về số lượng không chênh lệch nhau qua nhiều, nhưng lại có sự mất cân bằng giới tính do tính cơ động xã hội của nam cao hơn nữ, một phần lớn nam giới thoát ly ra khỏi nông thôn theo các con đường: học tập, công tác và đặc biệt là tham gia bộ đội. Đây cũng chính là các nhóm tuổi mà ở đó lực lượng lao động nữ chiếm tỷ lệ lớn hơn nam giới và đóng vai trò quyết định trong quá trình tăng dân số. Qua thực tế khảo sát cho thấy phụ nữ ở các nhóm tuổi này phần lớn có nhu cầu sinh con thứ ba, đặc biệt, nếu họ mới chỉ sinh con "một bề".

Nhóm tuổi 40 đến 44, 45 đến 49 và 50 đến 54 có số lượng rất ít. Những người ở các nhóm tuổi này khi sinh ra đã chịu ảnh hưởng của nạn đói năm 1945 mà lúc đó Thái Bình là một trong những trung tâm của nạn đói. Mặt khác những người - đặc biệt là nam giới - ở các nhóm tuổi này đã trải qua hai cuộc chiến chống Pháp và chống Mỹ, nhiều người đã hy sinh, nhiều người không trở về quê hương sau chiến tranh.

Nhóm tuổi 55 đến 59 và 60 đến 64 lại có số lượng khá lớn. Cùng với chính sách đổi mới, nhiều cán bộ công nhân viên ở các nhà máy, xí nghiệp cơ quan trở về quê hương cũ của mình. Chính sách khá cởi mở trong việc quy định các tiêu chuẩn hưu trí cùng với các quy định chặt chẽ về nơi cư trú làm cho hàng loạt những người đã thoát ly khỏi quê hương một thời gian dài nay lại quay trở lại.

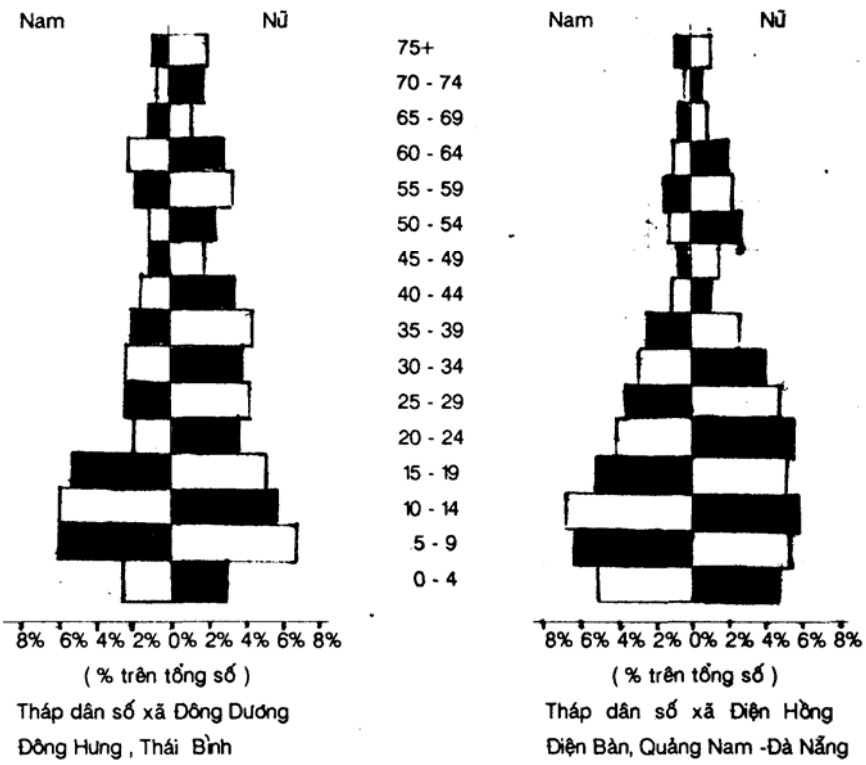
II - Cũng như xã Đông Dương, xã Điện Hồng, huyện Điện Bàn tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng là một xã loại trung bình và dân cư cũng sống chủ yếu dựa vào canh tác nông nghiệp, trong đó trồng lúa là chính. Trong những năm chiến tranh chống Mỹ vùng này hoàn toàn bị bỏ hoang hóa.

Sau năm 1975, mọi người trở lại quê hương của mình để xây dựng cuộc sống từ đầu. Hiện

*. Cán bộ nghiên cứu Phòng Xã hội học Dân số và Gia đình Viện Xã hội học.

tượng bùng nổ dân số sau chiến tranh cũng biểu hiện rõ ở đây qua tháp dân số, tỷ lệ trẻ em dưới 15 tuổi chiếm tới 35,3%. Đặc biệt số trẻ em trong nhóm tuổi từ 10 đến 14 chiếm tỷ lệ cao nhất so với các nhóm khác. Tháp dân số của xã này cũng có hình dạng tương tự như của xã Đông Dương, nhưng có chặng ở đây, đáy tháp rộng hơn biểu hiện một tỷ suất sinh cao hơn. Nó lại càng cao hơn nữa khi đặt trong mối tương quan với sự giảm thiểu nhiều hơn của các lứa tuổi đã sinh ra chúng. Do chịu tác động trực tiếp của chiến tranh ác liệt kéo dài, nhóm tuổi 40 đến 44 và 45 đến 49 đã chết, đã lưu tán nhiều nơi so với xã Đông Dương. Tỷ lệ phần trăm của các nhóm tuổi này so với dân số toàn xã chỉ bằng một nửa tỷ lệ này của xã Đông Dương. Trung bình một phụ nữ ở đây khi hết tuổi sinh đẻ thường có 5-6 con. Số con trung bình trong mỗi gia đình cũng là 5-6 con. Trên thực tế tuổi kết hôn ở đây vào loại thấp (nam khoảng 20 và nữ khoảng 18 tuổi). Thời gian sinh đẻ của phụ nữ ở đây kéo dài (có trường hợp sinh con ở tuổi 55) và khoảng cách giữa các lần sinh lại ngắn, cho nên số trẻ em được sinh ra ở đây là rất nhiều, đặc biệt là sau chiến tranh.

Qua các đợt khảo sát trước đây, có một ý kiến hầu như đã được khẳng định là : ở đâu có trình độ dân trí cao, trình độ học vấn trung bình của dân cư cao thì ở đó tỷ lệ sinh giảm. Trong suốt những năm chiến tranh, dân cư của xã bị phân tán khắp nơi, không có điều kiện học tập. Thêm vào đó, các chính quyền trước đây chưa hề có một chính sách nào về kế hoạch hóa gia đình. Nếu như ở miền Bắc khoảng những năm 1960 người dân đã được nghe nói đến kế hoạch hóa gia đình- tuy việc thực hiện còn nhiều điều phải nói, thì tại đây, mãi đến cuối những năm 1970; đầu những năm 80 mới được nghe nói đến nó, tất nhiên việc thực hiện là rất khó khăn, chậm chạp. Trên một nền dân trí còn thấp, dân chúng ở đây tiếp thu chính sách kế hoạch hóa gia đình đã khó khăn, thực hiện lại càng khó khăn hơn nữa.



Qua trao đổi trực tiếp, không ít phụ nữ trong xã Điện Hồng nói họ muốn áp dụng các biện pháp tránh thai nhưng còn e dè về hậu quả y tế, dư luận xã hội, quan hệ gia đình. . . Họ cũng cho rằng tại địa phương, các biện pháp còn thiếu đồng bộ, tiến hành thiếu cương quyết.

Nếu trong vòng 5 năm trở lại đây, xã Điện Hồng tiến hành phong trào kế hoạch hóa gia đình có kết quả như ở xã Đông Dương thì số trẻ em trong độ tuổi từ 0 đến 4 có thể giảm từ 10,56% so với dân số toàn xã xuống còn 5,6% (như tỷ lệ hiện nay của xã Đông Dương)

Hiện nay cả hai địa phương đều đã bước vào ngưỡng cửa của cuộc "bùng nổ dân số" số người sinh ra sau chiến tranh đã bắt đầu bước vào lứa tuổi sinh đẻ. Chúng ta đã và đang phải giải quyết hậu quả dân số của 15-20 năm trước đây. Qua hai xã nay, nhìn rộng ra toàn bộ đồng bằng Bắc Bộ và Trung Bộ và hơn nữa là trên phạm vi cả nước thì trong những năm tới mục tiêu hạ tỷ lệ phát triển dân số xuống 1,7% là rất khó khăn.

Vì vậy dân số đang là một trong những vấn đề nan giải tới mức báo động đối với các vùng nông thôn nói riêng và trên toàn quốc nói chung.